UNIT 05

Possessive Adjectives

GRAMMAR POINT

Tính từ sở hữu

- Tính từ sở hữu được đặt **phía trước danh từ** để thể hiện danh từ đó thuộc quyền sở hữu của ai/người nào đó.
- Các tính từ sở hữu của các đại từ nhân xưng 'I, you, he, she, it, we, they' lần lượt là **'my, your, his, her, its, our, their'** và mang nghĩa là **"của"**.
- Ta có thể thêm **'s** sau danh từ để biến đổi danh từ ấy về dạng sở hữu.
- **'Whose'** là từ để hỏi về quyền sở hữu trong câu nghi vấn, theo sau đó là danh từ và mang nghĩa **"(danh từ) ... là của ai vậy?"**

Subject Pronouns	Possessive Adjectives	
I	my	This is my toy. (Đây là đồ chơi của tôi.) / My toy is red. (Đồ chơi của tôi màu đỏ.)
you	your	This is your toy. (Đây là đồ chơi của bạn.) / Your toy is red. (Đồ chơi của bạn màu đỏ.)
he	his	This is his toy. (Đây là đồ chơi của anh ấy.) / His toy is red. (Đồ chơi của anh ấy màu đỏ.)
she	her	This is her toy. (Đây là đồ chơi của cô ấy.) / Her toy is red. (Đồ chơi của cô ấy màu đỏ.)
it	its	This is its toy. (Đây là đồ chơi của nó.) / Its toy is red. (Đồ chơi của nó màu đỏ.)
we	our	This is our toy. (Đây là đồ chơi của chúng tôi.) / Our toy is red. (Đồ chơi của chúng tôi màu đỏ.)
they	their	This is their toy. (Đây là đồ chơi của họ.) / Their toy is red. (Đồ chơi của họ màu đỏ.)
Amy	Amy's	This is Amy's toy. (Đây là đồ chơi của Amy.) / Amy's toy is red. (Đồ chơi của Amy màu đỏ.)

A **Read and write.**

1 I + computer
→ my computer

2 you + pencil
→ _____

3 she + teddy bear
→ _____

4 he + glove
→ _____

5 Lisa + glasses
→ _____

6 it + bone
→ _____

7 we + house
→ _____

8 you + socks
→ _____

9 they + cat
→ _____

LIVEWORKSHEETS

B Read, circle, and write.

1 She is my teacher.
(She / Her)

2 That is _____ cat Cleo.
(I / my)

3 This is _____ umbrella.
(you / your)

4 _____ house is big.
(We / Our)

5 These are _____ shoes.
(he / his)

C Look and write.

1 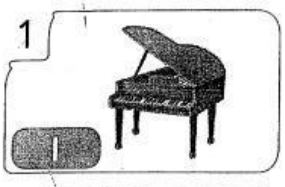

This is my piano.

2 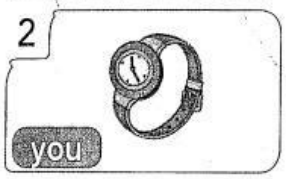

That is _____ watch.

3 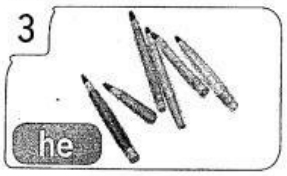

These are _____ pencils.

4 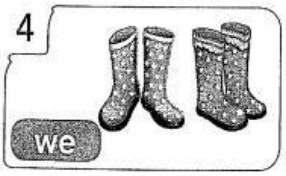

Those are _____ rain boots.

5 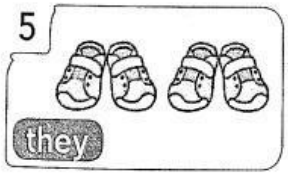

_____ shoes are yellow.

6 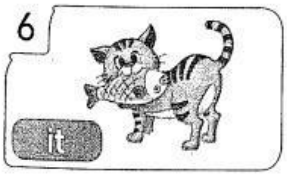

_____ fish is big.

LIVEWORKSHEETS

D Read, write, and find the correct question.

1 D They are ___my___ socks.
I

2 ___ It is _____ doll.
she

3 ___ They are _____ robots.
we

4 ___ It is _____ eraser.
Jane

5 ___ They are _____ pants.
he

6 ___ It is _____ glass shoe.
Cinderella

7 ___ They are _____ pencils.
you

8 ___ It is _____ bone.
the dog

A Whose pants are they?	**B** Whose doll is it?
C Whose glass shoe is it?	**D** Whose socks are they?
E Whose robots are they?	**F** Whose eraser is it?
G Whose bone is it?	**H** Whose pencils are they?

E Read and correct.

1 This is you umbrella. → This is your umbrella.

2 She jacket is pink. → _____

3 They necks are long. → _____

4 That is you book. → _____

5 Who glove is it? → _____

6 Those are they boots. → _____

LIVEWORKSHEETS